

Bản án số: 24/2023/DS-ST.

Ngày: 30 - 3 - 2023.

V/v tranh chấp đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Ngọc Thu.

Ông Trần Quang Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2023/QĐST-DS ngày 06/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh T (gọi tắt là Công ty T); địa chỉ: Số 199, đường Đ, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hy V; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 18, hẻm C, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số nhà 18, hẻm C, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2022 cùng các lần hòa giải tiếp theo nguyên đơn trình bày: Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh T – chi nhánh M có lập địa điểm kinh doanh tại số 47F, đường Q, khóm T, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (gọi tắt là Bru Cục A), chức năng của Bru cục dùng để nhận, phát hàng cho khách hàng.

Vào ngày 02/3/2022, Công ty có nhận anh Huỳnh Thanh T vào làm việc tại Bru cục A theo Hợp đồng lao động, nhiệm vụ của anh T là nhận hàng của Công ty phát lại cho khách hàng, sau khi phát hàng thì thu tiền hộ và cước vận chuyển về giao lại cho Công ty. Trong quá trình làm việc Công ty có giao cho anh T 15 kiện hàng với tổng giá trị tính thành tiền là 13.766.000 đồng, anh T đã giao hàng và đã nhận tiền của khách hàng nhưng không nộp về cho Công ty mà sử dụng vào mục đích cá nhân.

Nay Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh T yêu cầu buộc anh Huỳnh Thanh T và ông Huỳnh Thanh T (cha anh T) hoàn trả lại cho Công ty số tiền 13.766.000 đồng.

Bị đơn (anh T) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông T) đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Huỳnh Thanh T và ông Huỳnh Thanh T trả cho Công ty số tiền 13.766.000 đồng mà anh T đã chiếm giữ của Công ty; anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú thành phố V. Căn khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng. Đồng thời, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Công ty T có ký Hợp đồng lao động với anh Huỳnh Thanh T từ ngày 02/3/2022, theo hợp đồng anh T có nhiệm vụ giao nhận, xử lý, đóng gói, vận chuyển sản phẩm và các dịch vụ khác theo sự phân công của công ty. Theo biên bản ngày 13/4/2022 thể hiện anh T còn giữ số tiền 13.766.000 đồng của Công ty T là đúng sự thật, nên Công ty kiện yêu cầu anh T trả số tiền như đã nêu trên là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự. Đồng thời, ông T đã ký cam kết trả nợ cho anh T mà ông T

cũng không thực hiện, nên việc Công ty yêu cầu ông T cùng liên đới trả số nợ nêu trên là phù hợp nên được chấp nhận

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh T. Buộc anh Huỳnh Thanh T và ông Huỳnh Thanh T có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh T số tiền 13.766.000 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Buộc anh Huỳnh Thanh T và ông Huỳnh Thanh T nộp 688.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh T không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí Công ty đã nộp 344.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0001649 ngày 04/11/2022 được hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh T.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng**